

Bản án số: 69/2023/HSST

Ngày: 27- 3- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tín

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tý

2. Bà Bùi Diệu Huệ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/HSST, ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023; đối với các bị cáo:

1/Lương Hoàng N(Việt); sinh năm 2000, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số T đường Tân Hoà, phường 14, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lương Kim Q, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1977; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/11/2021 (Có mặt)

2/Nguyễn Tấn L; sinh năm 2001, tại: Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: Số G ấp A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: K, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Tạ Thị D, sinh năm 1980; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/11/2021 (Có mặt).

3/Âu Thiện A; sinh năm 1992, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số D đường Bà Hom, phường 13, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: F, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính:

Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Âu Quốc T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1970; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 08/9/2017, bị Công an phường A Lạc A, quận Bình Tân quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng*”. Đóng phạt ngày 16/8/2022. Bị cáo bị bắt ngày 18/7/2022 (Có mặt).

4/Nguyễn Thanh B; sinh năm 1997, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số M đường Liên khu 16-18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số L đường Liên Khu 16-18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh T(Chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 05/11/2021 đến ngày 26/01/2022 bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

Bị hại :

1/Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996; Trú tại : Số B đường Bến Phú Định, phường 16, quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2/Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1962; Trú tại: Số B đường Bến Phú Định, phường 16, quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1/Bà Gíp Bích V, sinh năm 1998; Trú tại : Số M đường Trương Phước Phan, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2/Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1997; Trú tại: Số L đường Tỉnh Lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh(Có mặt).

3/Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1974; Trú tại: Số A đường Bà Hom, phường 13, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh(Vắng mặt).

4/Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1973; Trú tại: Số L đường Tỉnh Lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 01/11/2021, Nguyễn Thanh B và Nguyễn Anh T ngồi ăn uống cùng với bạn tại hẻm 673 Tỉnh Lộ 10, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhìn thấy Nguyễn Ngọc T đang ngồi gần đó. B biết T có thiếu tiền của Lương Hoàng N nên nói cho T gọi điện nói cho N để N tới nói chuyện. Do T không có số điện thoại của N nên T nói cho Ngọc (bạn gái của T) gọi điện báo cho N. Một lúc sau, N cùng với Giáp Bích V (bạn gái của N) đi tới. N gặp T và hỏi về số tiền 280.000.000 đồng mà T còn thiếu. Sau đó, N gọi điện cho Âu Thiện A thì A kêu N đưa T về bãi xe Anh Em tại bãi đất trống đường Số 34, khu phố 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân để nói

chuyện. N ngồi lên xe của T và nói T chạy theo hướng dẫn của N để tới bãi xe Anh Em thì T đồng ý đi cùng. B điều khiển xe một mình chạy theo, còn T chở V đi sau. Khi tới bãi xe, T để V xuống và quay lại hẻm 673 Tỉnh Lộ 10 tiếp tục ngồi ăn uống cùng với nhóm bạn. Tại bãi xe Anh Em có Âu Thiện A, Nguyễn Tấn L cùng với 03 đối tượng chưa rõ lai lịch (bạn của A, L) đang ngồi tại đây. Lúc này, T đi đến nói chuyện với A thì bị N, A và 02 người bạn của A dùng tay đánh T liên tiếp và yêu cầu T trả nợ cho N. Do T không có tiền và hẹn đến ngày 09/11/2021 lãnh lương sẽ trả trước 5.000.000 đồng thì A và N không đồng ý. N yêu cầu T viết giấy nợ số tiền 280.000.000 đồng còn A tiếp tục nói L và 02 đối tượng chưa rõ lai lịch đưa T vào phòng ngủ tại bãi xe đánh. Sau đó, A cầm 01 cây kéo cắt cứa tay đe dọa cắt ngón tay của T nếu không trả tiền và buộc phải đưa trước cho N số tiền 50.000.000 đồng. Do bị uy hiếp nên T gọi điện cho mẹ ruột là bà Nguyễn Ngọc L nhờ mượn tiền để trả cho N. Bà L không vay mượn được số tiền 50.000.000 đồng nên N yêu cầu bà L giao chiếc xe mô tô hiệu Honda SH Mode biển số 59X2-655.xx của bà L để trừ nợ. Bà L báo bị thất lạc giấy tờ xe nên N yêu cầu giao xe phải đưa thêm 15.000.000 đồng thì mới cho T về. Hai bên thống nhất hẹn trưa ngày 02/11/2021 sẽ giao tiền và xe. Trong lúc, N, L, A cùng 02 đối tượng chưa rõ lai lịch giữ, đánh, đe dọa uy hiếp T buộc trả nợ cho N thì B, V đứng gần đó, chứng kiến toàn bộ sự việc, không có hành động gì. Khi A cầm kéo đe dọa cắt ngón tay của T thì B và V vào can ngăn A ra. Khoảng 02 giờ ngày 02/11/2022, B chở V về lấy xe rồi đi về nhà. V quay lại bãi xe đón N về, còn T vẫn bị giữ lại tại bãi xe cùng A, L và 02 đối tượng chưa rõ lai lịch.

Đến khoảng 09 giờ ngày 02/11/2021, N đến bãi xe Anh Em gặp A và L. Lúc này, A nói L đi theo hỗ trợ N lấy xe và tiền của bà L. L điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 53P8-03xx chở N còn T chạy xe riêng một mình đến quán cà phê trên đường Số 7, phường Bình Trị Đông B. Tại đây, N gọi điện cho B rủ đi lấy tiền (không nói lấy tiền gì) thì B đồng ý. Do không có xe nên B tới nhà T nhờ chở đi (nhưng không nói cho T biết chở đi đâu, làm gì) thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số 59K2-361.xx chở B tới gặp N, L rồi cùng đi tới nhà bà L tại số 11 đường 78, Phường 10, Quận 6. Khi tới nơi thì B nhìn thấy T nên biết là lấy tiền từ người nhà của T do tối ngày 01/11/2021 B có chứng kiến N, A, L đòi nợ T. Tại đây, L và T đứng ngoài còn N, B đi vào bên trong nhà bà L. N nhận số tiền 15.000.000 đồng từ bà L rồi đưa cho B giữ. N tiếp tục dẫn xe SH Mode biển số 59X2-655.68 ra ngoài thì bị lực lượng Công an Quận 6 kiểm tra, đưa tất cả về làm việc. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- Số tiền 15.000.000 đồng tiền Việt Nam. Đây là số tiền bà L bị các bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L.

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH Mode Biển số 59X2-655.68. Đây là xe của bà L bị các bị cáo chiếm đoạt. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà L.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario Biển số 59K2-361.xx thu giữ của Nguyễn Anh T. Qua xác minh xe do ông Nguyễn Quốc Tiến (HKTT: 260/28A Bà Hom, Phường 13, Quận 6) đứng tên sở hữu. Ông Tiến bán xe trên cho ông Nguyễn Thế Nghiệp (là cha của Nguyễn Anh T). Ngày 02/11/2022, ông Nghiệp có cho T mượn xe để đi chơi, việc T sử dụng xe để chở B đi thực hiện hành vi phạm tội ông Nghiệp không biết. Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho ông Nghiệp.

+ 01 xe mô tô Honda Dream biển số 53P8-03xx thu giữ của bị cáo Nguyễn Tấn L. L khai mượn xe 53P8-03xx của một người bạn không rõ lai lịch để làm phương tiện đi lại. Qua xác minh số khung, số máy, biển số không xác định được chủ sở hữu, không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng.

+ 01 điện thoại Iphone XSMax màu vàng thu giữ của bị cáo Lương Hoàng N. Điện thoại này N dùng để liên lạc rủ B đi lấy tiền tại nhà của T vào ngày 02/11/2021.

+ 01 điện thoại Xiaomi màu tím thu giữ của bị cáo L.

+ 01 điện thoại Nokia màu xám thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh B. Điện thoại này B dùng để liên lạc với bị cáo N để đi lấy tiền tại nhà bà L.

+ 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng thu giữ của đương sự Gịp Bích V. Điện thoại này V dùng để quay cảnh các bị cáo ép bị hại T viết giấy nợ và đe dọa buộc gọi điện về cho gia đình để trả nợ thay. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất các đoạn video và hình ảnh để đưa vào hồ sơ vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại cho đương sự V.

+ 01 ĐTDĐ Iphone 12 Promax màu vàng thu giữ của đương sự Nguyễn T Anh. Đây là tài sản cá nhân của đương sự T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho đương sự T.

+ 01 USB hiệu Kington lưu giữ các đoạn video và hình ảnh liên quan đến vụ án.

+ 01 USB hiệu sandisk 8GB lưu trữ hình ảnh lúc T bị giữ và đe dọa tại bãi giữ xe Anh Em.

+ 01 USB hiệu Kingston 8GB lưu trữ hình ảnh lúc các bị cáo đến gặp bà L lấy tiền, lấy xe và các đoạn ghi âm nói chuyện điện thoại giữa bà L và nhóm của bị cáo N.

+ 01 căn cước công dân của Nguyễn Ngọc T (Do bị cáo N đưa cho V giữ). Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại T.

+ 01 giấy cho mượn tiền (do T bị ép viết, sau đó N đưa cho V giữ).

+ Tạm giữ 01 cuốn tập, 02 cây viết, 02 chiếc kéo cắt tia cây cảnh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 726/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự quận Bình Tân kết luận: 01 xe mô tô SH Mode Biển số 59X2-655.68 đã qua sử dụng có giá 30.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận số 3186/KL-KTHS ngày 23/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 04 tập tin video cần giám định.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc L đã nhận lại số tiền 15.000.000 đồng cùng xe mô tô hiệu Honda SH Mode Biển số 59X2-655.68 và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại Nguyễn Ngọc T không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lương Hoàng N, Nguyễn Tấn L, Âu Thiện A và Nguyễn Thanh B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo thống nhất và phù hợp với nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi “Giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Tại bản cáo trạng số 51/QĐ-VKS ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân đã truy tố Lương Hoàng N, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thanh B, Âu Thiện A về tội “Giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản” theo qui định khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 157; và khoản 1 Điều 170 điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017 đề nghị xử phạt :

Bị cáo Lương Hoàng N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo N theo qui định pháp luật. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Âu Thiện A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo A theo qui định pháp luật. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tấn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo L theo qui định pháp luật. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh B từ 06 năm đến 09 tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” đề nghị

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo B theo qui định pháp luật. Miễn phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone XSMax màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xám.

Trả lại cho bị cáo L 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi màu tím.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe Honda Dream biển số 53P8-03xx.

Tịch thu tiêu huỷ 01 cuống tập; 02 cây viết; 02 chiếc kéo cắt tỉa cây cảnh.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kington lưu giữ các đoạn Video và hình ảnh liên quan đến vụ án; 01 USB hiệu Kington 8GB lưu giữ hình ảnh lúc các bị cáo đến gặp bà L lấy tiền, lấy xe và các đoạn ghi âm nói chuyện điện thoại giữa bà L và nhóm của bị cáo N; 01 giấy mượn tiền (do T bị ép viết, sau đó N đưa cho V giữ).

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Lương Hoàng N; Nguyễn Tấn L; Nguyễn Thanh B; Âu Thiện A. Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Quá trình thụ lý vụ án Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã trả hồ sơ điều tra bổ sung theo Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 116/2022/HSST-QĐ ngày 30/11/2022 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân củng cố lời khai làm rõ động cơ mục đích, vai trò của Gịp Bích V, Nguyễn Anh T và bạn gái của T vì có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm và làm rõ hành vi của các bị cáo trong việc chiếm đoạt tài sản của bị hại vì có dấu hiệu của tội “Cướp tài sản”. Tuy nhiên quá trình điều tra bổ sung đối với Nguyễn Anh T, Gịp Bích V qua đối chất làm rõ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều khai không biết việc T và thiếu nợ N,

không bàn bạc, không giúp sức và không tham gia giữ bị hại Nguyễn Ngọc T, không đe dọa, uy hiếp tinh thần cưỡng đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Ngọc L. Lời khai này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay và lời khai của bị hại tại Cơ quan điều tra nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý T, V với vai trò đồng trong vụ án.

Đối với 03 đối tượng (bạn của bị cáo A, L) tham gia giữ bị hại Nguyễn Ngọc T nhằm đe dọa, uy hiếp tinh thần cưỡng đoạt tài sản của bị hại Nguyễn Ngọc L hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét. Khi nào phát hiện sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với hành vi “*Bắt người trái pháp luật*”, quá trình điều tra xác định bị hại T đồng ý đi cùng N đến bãi xe Anh Em N để giải quyết việc vay mượn. T không bị khống chế, ép buộc hay đe dọa gì. Do vậy, không có căn cứ để xử lý N, B, V và T về hành vi này.

Đối với hành vi “*Cướp tài sản*” quá trình điều tra bổ sung Viện kiểm sát quận Bình Tân đã tiến hành hỏi cung các bị cáo Lương Hoàng N, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thanh B và Âu Thiện A và ghi lời khai bị hại Nguyễn Ngọc T, người liên quan Nguyễn Anh T. Tiến hành lập biên bản đối chất giữa các bị cáo với bị hại T. Kết quả xác định tại bãi xe Anh Em các bị cáo N, L và A có đánh bị hại T như những lời khai trước đây nhưng việc bị hại T đưa bóp (ví) cho bị cáo A để kiểm tra tiền, đưa điện thoại để kiểm tra tài khoản là do bị hại T tự đưa ra cho A cùng các bị cáo khác xem nhằm chứng minh T không đủ tiền trả nợ cho N và không có bị cáo nào chiếm đoạt tài sản ngay tức khắc của bị hại T (Tại thời điểm bị hại T bị giữ tại bãi xe thì tài sản gồm có: Hơn 01 triệu đồng, 01 điện thoại Samsung, khoảng 2 triệu đồng trong tài khoản và 01 xe Honda Airblade). Bị hại T xác nhận nội dung trên là đúng và không bị chiếm đoạt tài sản gì tại thời điểm bị giữ tại bãi xe Anh Em. Như vậy hành vi của các bị cáo chưa đủ căn cứ cấu thành tội “*Cướp tài sản*”. Do đó Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Tân, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của các bị cáo Lương Hoàng N, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thanh B, Âu Thiện A đã phạm tội “*Giữ người trái pháp luật*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*” được quy định tại Điều 157 và Điều 170 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tính mạng sức khỏe và tinh thần của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà nghiêm trọng hơn các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân là một trong các quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận được Nhà nước và Pháp luật bảo hộ. Các bị cáo đã dùng sức mạnh vũ lực, với số đông người đánh bị hại và dùng kéo cắt cành cây đe dọa uy hiếp cắt ngón tay bị hại T, buộc bị hại phải gọi điện thoại về cho mẹ ruột là bà Nguyễn Ngọc L phải đưa trước số tiền 50.000.000 đồng. Khi bà L trả lời không vay mượn được số tiền trên thì các bị cáo N, A yêu cầu bà L giao chiếc xe Honda Sh Mode biển số 59X2-655.xx và số tiền 15.000.000 đồng, bắt bị hại T viết giấy nợ với số tiền 280.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, liều lĩnh và khá táo bạo, bất chấp pháp luật, thể hiện ý thức các bị cáo rất xem thường tính mạng và sức khỏe của người khác, chỉ vì bức xúc về việc bị hại thiếu nợ chưa trả tiền do đòi nhiều lần mà anh T vẫn không trả. Lẽ ra các bị cáo cần phải suy nghĩ tìm cách giải quyết bằng con đường pháp luật thì bị cáo N, A, B, L đã thiếu suy nghĩ ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N từ vai trò là người bị thiệt hại trở thành bị cáo. Do đó, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi tội lỗi của các bị cáo đã thực hiện, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo học tập và cải tạo thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tính mạng sức khỏe của người khác.

Đây là vụ án có tổ chức nhưng ở mức độ đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N là người khởi xướng rủ rê bị cáo A, bị cáo L cùng tham gia, bị cáo N, bị cáo A, bị cáo L giữ vai trò là người thực hành trực tiếp uy hiếp, đánh bị hại với mục đích chiếm đoạt tài sản.

Đối với bị cáo B tham gia vụ án với vai trò giúp sức trong vụ án đồng phạm nhưng có vai trò không đáng kể, khi phát hiện T bị cáo thông báo cho N biết và giả vờ đến hỏi thăm T với mục đích giữ T lại chờ N tới. Tại bãi giữ xe Anh, Em bị cáo chỉ đứng chứng kiến toàn bộ sự việc và có vào can ngăn khi bị hại T bị N, A đánh, dọa cắt ngón tay, sau đó cùng với bị cáo N đi đến nhà mẹ bị hại T nhận tiền. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất vai trò của từng bị cáo trong vụ án để có mức hình phạt cho phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án. Do các bị cáo vừa có hành vi giữ người trái pháp luật và sử dụng vũ lực và hung khí nguy hiểm buộc bị hại đưa tiền 15.000.000 đồng và 01 xe SHMode (trị giá 30 triệu) đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân truy tố các bị cáo về tội “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Xét các bị cáo B, N, L đều có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo A có 01 tiền sự chưa được xoá. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn ăn năn hối cải Hội đồng xét xử xét thấy nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện các bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử xét thấy không có gì để giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone XSMAX màu vàng thu giữ của bị cáo N; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xám thu giữ của bị cáo B các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi màu tím thu giữ của bị cáo L không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe Honda Dream biển số 53P8-03xx thu giữ của bị cáo L. Tại phiên tòa bị cáo khai mượn của một người bạn không rõ lai lịch. Qua xác minh số khung, số máy không xác định được chủ sở hữu Hội đồng xét xử nhận thấy xe trên không có nguồn gốc rõ ràng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung Quỹ Nhà nước.

Đối với 01 cuống tập; 02 cây viết; 02 chiếc kéo cắt tỉa cây cảnh là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB hiệu Kington lưu giữ các đoạn Video và hình ảnh liên quan đến vụ án; 01 USB hiệu Kington 8GB lưu giữ hình ảnh lúc các bị cáo đến gặp bà L lấy tiền, lấy xe và các đoạn ghi âm nói chuyện điện thoại giữa bà L và nhóm của bị cáo N; 01 giấy mượn tiền (do T bị ép viết, sau đó N đưa cho V giữ). Là chứng cứ vụ án Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm : Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lương Hoàng N, Nguyễn Tấn L, Nguyễn Thanh B, Âu Thiện A phạm tội “Giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 157; Khoản 1 Điều 170 điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lương Hoàng N 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 04(bốn) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh 06(sáu)

năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/11/2021.

Căn cứ Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 170 điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Âu Thiện A 02(hai) năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/11/2021.

Căn cứ Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 170 điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L 01 (một) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh 05(năm) năm tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 170 điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 06 (sáu) tháng tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 01(một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội danh 01(một) năm 06(sáu). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được cản trở thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 05/11/2021 đến ngày 26/01/2022.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone XSMax màu vàng ; 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xám; 01 chiếc xe Honda Dream biển số 53P8-03xx.

Tịch thu tiêu huỷ 01 cuồng tập; 02 cây viết; 02 chiếc kéo cắt tỉa cây cảnh.

Trả lại cho bị cáo L 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi màu tím.

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Kington lưu giữ các đoạn Video và hình ảnh liên quan đến vụ án; 01 USB hiệu Kington 8GB lưu giữ hình ảnh lúc các bị cáo đến gặp bà L lấy tiền, lấy xe và các đoạn ghi âm nói chuyện điện thoại giữa bà L và nhóm của bị cáo N; 01 giấy mượn tiền (do T bị ép viết, sau đó N đưa cho V giữ).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số: NK22/209TAM ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân).

3. Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tín

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

